

Bơi chải là lễ hội truyền thống của nhiều cộng đồng cư dân sống ở vùng ven sông, biển. Riêng ở Quảng Bình cũng đã có nhiều lễ hội bơi chải của cư dân vùng biển như Cảnh Dương, Thanh Khê, Nhật Lệ...; lại có hội bơi chải trên sông của các cư dân vùng đồng bằng như Hội đua chải trên sông Kiến Giang của vùng Lệ Thủy. Mỗi lễ hội bơi chải đều có sắc thái, nét đẹp riêng phù hợp với truyền thống văn hóa, lịch sử của mỗi miền quê.

Theo sách *Ô Châu cận lục* của Dương Văn An thế kỷ XVI, ở phá Nhật Lệ “Những năm hạn hán dân địa phương mở hội đua thuyền tại đây liền được mưa ngay”. Cũng theo *Ô Châu cận lục*, ở vực An Sinh (Lệ Thủy): “Tiết xuân thu, dân thường làm lễ cầu mưa, dựng đàn tràng, tổ chức đua thuyền, liền được mưa”. Như vậy có thể thấy lễ hội bơi chải (đua thuyền) trước hết là một trong những hoạt động của tín ngưỡng cầu đảo (cầu mưa) của nhiều cộng đồng cư dân nông nghiệp (cả làm nông lẫn làm ngư). Nhưng việc cầu đảo ở đây không do sức mạnh tâm lý siêu tự nhiên của người cầu đảo mà do nguyện vọng của cả cộng đồng dân cư. Vì thế, yếu tố tín ngưỡng siêu nhiên của cầu đảo bị lu mờ, thay vào đó là tín ngưỡng dân gian thông qua hoạt động lễ hội của cộng đồng. Ở vùng Đồng Hới xưa có cộng đồng dân cư nông nghiệp tổ chức cầu đảo bằng cách mở hội đua thuyền trong phá Nhật Lệ (Bàu Tró ngày nay?) để mong trời mưa xuống “lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày”. Bên cạnh đó còn có những cộng đồng cư dân làm nghề đánh cá trên sông, trên biển Nhật Lệ, chính vì vậy mà nghề làm mắm muối phát triển ở Hà Cừ, Động Hải (theo *Ô Châu cận lục*). Cùng với cư dân

Tìm hiểu lễ hội BƠI CHẢI TRUYỀN THỐNG VÙNG ĐỒNG HỚI

PHAN VIẾT DŨNG

làm nghề nông, cư dân nghề ngư cũng mở hội đua thuyền cầu mong mưa thuận gió hòa, sóng yên biển lặng cho thuyền ra khơi vào lộng đầy cá tôm. Nghề đánh cá biển là một nghề phải đối phó với nhiều tai ương bão tố phong ba chính vì thế họ luôn cầu mong những lực lượng siêu nhiên, những vị thần biển cả như Long Vương, Nam hải đại vương, Đại càn Nam Hải, Tứ vị thành nương...(trong Văn tế cầu an của làng Động Hải có đến 26 vị thần) phù hộ độ trì cho tai qua nạn khỏi. Là cộng đồng di cư từ những miền sông biển phía Bắc vào lập nghiệp khi cương vực đất nước mở rộng vào thế kỷ XI, họ mang theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, vì thế lễ hội đua thuyền còn là dịp để nhớ về nguồn cội, nhớ những vị tiên hiền khai sơn lập địa ở vùng đất mới. Những người tham gia lễ hội còn không quên tưởng niệm những người đã bỏ mình nơi biển cả, cầu mong cho những linh hồn siêu thoát.

Bên cạnh các yếu tố tín ngưỡng, tâm linh, đua chải còn là lễ hội đáp ứng một nhu cầu thực tại nhằm tăng cường sức lực của cộng đồng nhất là trong tầng lớp trai tráng để phục vụ cho sản xuất và chiến đấu. Hàng ngày ra khơi vào lộng đối mặt với biển cả, nghề đánh cá biển đòi hỏi phải có sức vóc

vạm vỡ, dẻo dai mới đứng được đầu sóng ngọn gió. Đua trải là hội thi tài rèn luyện sức khỏe, tính gắn kết của cả cộng đồng. Hơn thế nữa, khi nhập vào Đại Việt, vùng cửa biển Nhật Lệ phải trải qua nhiều cuộc binh đao, đặc biệt cuộc chiến tranh Trịnh Nguyễn ở thế kỷ XVII kéo dài hơn 50 năm. Nhiều cuộc thủy chiến đã diễn ra và lớp trai làng vùng cửa biển Nhật Lệ không thể không tham gia. Đua trải trở thành một hình thức rèn luyện thi tài của những đội thủy binh hùng mạnh.

Với tất cả ý nghĩa đó hội bơi trải đã trở thành một lễ hội truyền thống văn hóa của cộng đồng cư dân vùng cửa biển Nhật Lệ.

Xung quanh việc bơi trải ở vùng Đồng Hới đã có những bài nghiên cứu, giới thiệu khá đầy đủ, đặc biệt là các bài viết của cụ Nguyễn Tú trong sách Địa chí Đồng Hới và của ông Hoàng Trọng Bính trong sách Động Hải làng phố biển quê ta, nay xin được tìm hiểu thêm những nét độc đáo của lễ hội truyền thống này.

Lễ hội bơi trải vùng Đồng Hới xưa được tổ chức 6 năm một lần, vào năm Tý và năm Ngọ gọi là Lục niên cạnh độ. Tại sao 6 năm mới tổ chức một lần? Điều đó có mâu thuẫn với phong tục mà Dương Văn An viết “Những năm hạn hán dân địa phương mở hội đua thuyền liên mưa ngay”? Theo như các cụ ngày xưa cho biết, có năm trong lễ Xuân thủ kỳ yên (Đầu xuân cầu an), hay Lễ Cầu mùa ở làng Bà tháng 4 âm lịch dân làng cũng tổ chức đua trải. Hội bơi trải hàng năm có thể tổ chức tùy theo nguyện vọng của dân một làng khi có một sự kiện đặc biệt nhưng Lục niên cạnh độ là lễ hội có quy mô lớn nhất, nhiều làng hai bên bờ sông Nhật Lệ tham gia. Tổ chức 6 năm một lần các làng chọn năm Tý và năm Ngọ là năm khởi đầu và năm giữa trong một giáp (12 năm), cũng là hai năm Dương chi (Tý, Dần, Thìn, Ngọ,



Đua thuyền trên sông Nhật Lệ Ảnh: XUÂN THI

Thân, Tuất). Điều này cũng phù hợp với truyền thống tránh tổ chức lễ hội các năm Âm chi của dân gian (Sửu Mão Tý Mùi Dậu Hợi). Theo tư liệu, lễ Lục niên cạnh độ cuối cùng được diễn ra năm Nhâm Ngọ 1942.

Trong bài viết của cụ Nguyễn Tú và của ông Hoàng Trọng Bính, người làng Đồng Hải cho biết trong lễ Lục niên cạnh độ gồm có mấy lễ: Lễ phát lác, lễ dựng cột cờ, lễ trình mũ và cuối cùng là lễ buông phao. Lễ phát lác hàng năm được tổ chức xuân thu nhị kỳ vào tháng 2 và tháng 8 (âm lịch) nhằm nhắc nhở con cháu nhớ buổi ban đầu ở vùng đầm lầy dân làng phải phát cây cỏ, lau lách lập làng của dân Động Hải bên sông Nhật Lệ. Nhưng đến những năm Tý, năm Ngọ lễ phát lác mùa thu tháng 8 âm lịch được mở đầu cho lễ Lục niên cạnh độ với việc đưa ván trải ra bãi để ghép thành trải bơi. Một nét đặc biệt của các trải bơi ngày xưa là trải buộc. Đó là những chiếc trải có 5 tấm ván dài được ghép lại bằng mây, tre tranh lá tuyệt nhiên không dùng đinh đồng, đinh sắt. Khi hết lễ hội người ta tháo rời từng tấm cất vào đình làng được coi như các đồ thờ đợi 6 năm sau. Việc dùng 5 tấm ván dài ghép lại cũng giống như kỹ thuật làm trải ở Giao Thủy (Xuân Trường- Nam Định), hay

Tứ Yên (Vĩnh Phúc) nhưng cách làm trải buộc không thấy nói đến. Sau này người ta mới dùng đinh đồng, đinh sắt liên kết cho nhanh gọn và chắc chắn hơn. Các trải đua ngày xưa khá dài có 14 đến 16 thang ngang cho 16 cặp ngòi bơi chằm. Mỗi trải có thêm một số người chèo lái chính, lái phụ, đốc trải, hô rầy, chạy phù, tát nước... tổng cộng lên tới hơn 40 người. Theo cụ Nguyễn Tú mỗi đầu trải có mô hình bằng gỗ được vẽ hình rồng, hình phượng, hoa văn sóng nước cách điệu và cho rằng các mô hình đó được gọi là Muống, Nhọn “là hình ảnh của tục thờ cúng sinh thực khí của người Chăm để lại. Muống mang hình sinh thực khí nam giới được cách điệu thành dáng mặt rồng với hình ảnh ngọn rau muống dại ở bờ biển Đồng Hới. Có lẽ vì thế được gọi là Muống; Nhọn mang hình sinh thực khí nữ giới, được cách điệu thành mặt chim phượng, mỏ nhọn hình tam giác, nên gọi là nhọn” (Sách Địa chí Đồng Hới - trang 217). Vấn đề này theo tôi cần phải nghiên cứu thêm. Xem ảnh chụp hình Muống và Nhọn trong sách thấy rõ có hình Rồng, hình Phượng (một mô típ trang trí phổ biến của người xưa) nhưng bảo nó mang hình sinh thực khí của nam nữ e không ổn. Hơn nữa, nói gọi Muống là vì có hình ảnh ngọn rau muống dại ở bờ biển Đồng Hới e hơi khiên cưỡng. Hình thức trang trí hình rồng phượng, sóng nước người ta cũng thấy trên các chiếc trải ở các tỉnh phía Bắc như hội đua trải ở Giao Thủy - Nam Định.

Cuộc đua Lục niên cạnh độ có các làng hai bên bờ tả, hữu nọn tham gia. Theo ông Hoàng Trọng Bính đó là các làng Động Hải, Phú Mỹ, Hương Dương, Phú Hội, Hà Thôn, Cừ Thôn (trước đó có làng Diêm Điền) nhưng theo cụ Nguyễn Tú chỉ có 4 làng trực tiếp tham gia là Động Hải, Hà Thôn, Cừ Thôn, Phú Hội các làng khác chỉ tham gia dự lễ, hỗ trợ. Các chiếc trải của các làng được gọi là Muống và Nhọn kèm theo màu

sắc quy định của các làng như Động Hải - Muống đỏ; Phú Mỹ - Nhọn xanh; Phú Hội - Nhọn tím; Hà Thôn - Muống vàng... Theo ông Hoàng Trọng Bính màu sắc của các trải gắn với đẳng cấp xã hội như màu vàng là tước vương; màu đỏ là phó vương; màu lục là quân công; màu tím là vương phu nhân v.v... nhưng tại sao các làng lại có màu khác nhau thì chưa lý giải rõ cần được nghiên cứu thêm.

Một nghi lễ trang trọng trước khi vào lễ hội là trước đó 3 ngày làng tổ chức dựng cột cờ ở sân đình làng với hai lá cờ màu đỏ và vàng thêu chữ Động Hải. Bước vào lễ hội, ngày đầu tiên là lễ trình mũ, các trải của các làng bơi dọc sông Nhật Lệ hướng đến các đền chùa, đình làng thắp nén hương bái vọng. Đây là nghi lễ thể hiện lòng tôn kính thần linh biển cả và các vị tiên hiền có công lập làng. Bước vào cuộc đua Lục niên cạnh độ không chỉ có một giải mà có đến mấy giải của các làng tham gia bơi trải. Đầu tiên là giải Muống đỏ hay còn gọi giải Muống Hải của làng Động Hải tiếp đến là các giải Muống vàng của làng Hà Thôn; giải Muống xanh mạ của làng Cừ Thôn; giải Nhọn xanh lá cây của làng Phú Mỹ; giải Nhọn lục của làng Hương Dương; giải Nhọn tím của làng Phú Hội. Độ dài đường đua của các giải có khác nhau dài nhất là giải Muống vàng của Hà Thôn xuất phát từ đình làng Hà Thôn lên tận Quán Hàu rồi quay về. Khi các trải chuẩn bị bước vào cuộc đua một lão làng có phẩm hàm cao nhất trong các làng được cử ra làm lễ xuất phát. Sau ba hồi trống, tràng pháo nổ vang là cuộc đua bắt đầu. Các tay bơi nhịp nhàng buong chằm theo nhịp của người hô rầy: hục hục... hươ hục hươ... một cách đồng bộ, mạnh mẽ và quyết liệt. Khi gần đến điểm quay mũ hay gần đến đích phải giảm bớt tốc độ, người đánh mõ giữ nhịp điệu thông thả theo lời hô rầy khoan.. khoan... hò khoan cho trải không lao

quá trốn. Cũng lúc đó người chạy giải phải nhanh chóng nhảy lên bờ cướp lấy hiệp phù rồi nhảy lên trái cho trái bơi về đích. Khi về đích trái nào không có hiệp phù coi như đã phạm quy (gọi là chạy hót) không được tính. Hiệp phù là một ống tre chẻ làm 6 phần, mỗi thanh có đóng dấu triện của lý trưởng làng đó và để tránh hiệp phù giả kết thúc cuộc đua người ta ghép 6 hiệp phù lại xem có khít với ống tre chẻ ra làm hiệp phù lúc ban đầu. Cứ một giải đua xong là trao thưởng giải đó, sau đó các trái nghỉ ngơi chuẩn bị đua tranh giải tiếp theo. Phản ánh không khí cuộc đua trong dân gian từng truyền tụng bài Về hội trái có đoạn như sau:

“...Người đua trai trẻ mình trần/ Khăn điều bịt trán, mái chằm cầm hông/ Giữa thuyền lỏng lẻo lão ông/ Thân dài vai rộng lựa hồng thất lưng/ Liên tay nhịp mõ vang lừng/ Tiến gấp hô hự... cầm chèo hò khoan/ Lái thuyền là bậc khôn ngoan/ Tinh thông gió nước tính toán mái chèo/ Đường đua mưu lược thấp kiêu/ Được thua, thắng bại phải nhiều quyết tâm...” Trong lịch sử Lục niên cạnh độ người ta thường nhắc đến tám gương của ông Nghị một tay bơi của làng Hà Thôn khi quai chèo đứt đã lấy dải thất lưng vấn vào cột chèo vấy thuyền tiếp tục cuộc đua. Vì gắng quá sức ông bị nôn ra máu và chết khi trái về đến đích. Ngưỡng mộ trước tinh thần, ý chí của ông, dân làng lập miếu thờ gọi là Miếu ông Nghị. Ngày nay Miếu ông Nghị ở xã Bảo Ninh được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Sau những ngày thi đấu tranh các giải của các làng, vào chiều ngày cuối cùng các trái làm lễ Hạ mũi, mũi Muống Nhọn được hạ xuống trong lòng thuyền. Tiếp đó là lễ Buông phao, các trái bơi theo hai bờ sông đằng sau buộc một dải các ống phao bằng tre. Người bơi trái khuya dầm nhẹ theo nhịp mõ đồng thanh cất lên giọng trầm buồn tưởng

nhớ những người đã khuất trên sông nước như một lời khấn, nhắn nhủ: Ôm ...phao... phao ...mà về/ Ôm ...phê...phê... mà vào. Bài về Hội trái làng Đồng Hải ghi lại nghi lễ này như sau: *“...Ba ngày hội trái mãn tuần/ Sáu làng làm lễ siêu vong cô hồn... Theo dòng vọng lại thanh âm/ Buồn buồn thăm thăm ngậm ngậm tái tê/ Ôm phao...phao... mà về/ Ôm phê..phê...mà vào/ Hỡi ai tai nạn ba đào/ Hỡi ai trời nổi, ôm phao mà về”*

Trong lễ hội Lục niên cạnh độ, ngoài các hoạt động bơi trái trên sông nước, ở tại các đình làng, làng miếu thờ cá voi (cá Ông, cá Bà) đều làm lễ cúng thần, tổ chức hò khoan, chèo cạn, múa bông, thả hoa đăng trong các ngày lễ hội. Đặc biệt, sau mỗi lần tranh giải các trái đều tập trung về đình Động Hải ăn uống, nghỉ ngơi lấy sức cho giải tiếp theo. Các trai trái được ăn trước sau đó mới đến quan viên và dân làng. Có một tục lệ trong các cuộc liên hoan ở đình Động Hải người xưa còn nhắc mãi là cuộc thi ăn chè sải. Chè không tính bằng chén, bằng tô mà tính bằng sải (các bát chè xếp liền nhau đo bằng sải tay). Nhiều người khỏe ăn hết một sải, có người ăn gần hai sải. Vì thế sau này cứ nói đến người Đồng Hải là người ta gọi vui là dân chè sải. Tục lệ này tồn tại khá lâu trong các lễ hội ở làng Đồng Hải cho đến trước chiến tranh phá hoại mới chấm dứt.

Lễ hội bơi trái Lục niên cạnh độ diễn ra lần cuối đã gần 80 năm nhưng ý nghĩa nhân văn của nó vẫn sống mãi trong lòng người dân Đồng Hới. Ngày nay, Lễ hội bơi trái trên sông Nhật Lệ được phục hồi tổ chức trong các ngày lễ lớn nhưng cần kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của Lục niên cạnh độ để có được sự tham gia đông đảo của nhân dân, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của vùng đất Đồng Hới trong mạch chảy gắn kết từ xưa cho tới nay ■

P.V.D